

HƯỚNG DẪN CỦA RAINFOREST ALLIANCE

Quản lý truy nguyên

Phiên bản 1.0

Phần ghi chú miễn trừ trách nhiệm dịch thuật

Vui lòng tham khảo văn bản chính thức bằng tiếng Anh để hiểu rõ hơn nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch. Mọi sai lệch hoặc khác biệt về ý nghĩa trong bản dịch này đều không có giá trị ràng buộc và không có giá trị đối với mục đích thanh tra đánh giá hoặc cấp chứng nhận.

Bạn muốn biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org hoặc liên hệ info@ra.org

Tên văn bản:		Mã số văn bản:	Phiên bản:
Tài liệu Hướng dẫn quản lý truy nguyên		SA-G-SC-42-V1VN	V.1.0
Ngày phát hành lần đầu:	Ngày sửa đổi:	Ngày có hiệu lực:	Ngày hết hạn:
31 tháng 01 năm 2022	Không áp dụng	31 tháng 01 năm 2022	Cho đến khi có thông báo thêm
Người soạn thảo:		Người phê duyệt:	
Phòng Chứng nhận chuỗi cung ứng		Giám đốc Phòng Tiêu chuẩn và đảm bảo chứng nhận	
Tài liệu liên quan:			
Tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với trang trại Tiêu Chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 Rainforest Alliance, Các Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng SA-S-SD-7 Phụ Lục S6 Quản lý Truy nguyên sản phẩm			
Thay thế cho:			
<i>Không áp dụng</i>			
Được áp dụng cho:			
Chủ sở hữu chứng nhận			
Quốc gia/Khu vực:			
Chung			
Cây trồng:		Loại hình chứng nhận:	
Tất cả các loại cây trồng trong phạm vi hệ thống cấp chứng nhận của Rainforest Alliance; vui lòng xem Quy định chứng nhận		Chứng nhận dành cho Trang trại và Chuỗi cung ứng	

Tài liệu hướng dẫn này **không mang tính bắt buộc**. Điều này có nghĩa là tài liệu này cung cấp thông tin quan trọng để giúp người đọc hiểu, diễn giải và thực hiện các yêu cầu đặt ra trong các tài liệu được liệt kê trong phần “tài liệu liên quan” ở trên. Tuy nhiên, không bắt buộc phải tuân theo hướng dẫn trong tài liệu này.

Mục lục

Mục đích và Phạm Vi của Tài Liệu này.....	4
1. Giới thiệu.....	4
1.1 quản lý truy nguyên là gì (theo Rainforest Alliance)?.....	4
1.2 Vì sao quản lý TRUY NGUYÊN có ý nghĩa quan trọng?	4
1.3 Việc quản lý Truy nguyên sản phẩm được bảo đảm như thế nào?	4
2. Các Yêu Cầu quản lý Truy Nguyên áp dụng cho các đối tượng nào?.....	5
2.1 quản lý Truy nguyên trực tiếp tại đơn vị và theo hồ sơ chứng từ.....	5
2.2 quản lý Truy nguyên trực tuyến	5
3. Quy Trình quản lý Truy Nguyên Trực Tuyến	6
3.1 Điểm mở đầu của QUẢN LÝ truy nguyên trực tuyến.....	6
3.2 điểm Kết thúc của quản lý truy nguyên trực tuyến.....	7
Xóa/loại bỏ khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance	7
Thực hiện kết thúc chuỗi truy nguyên các khối lượng chứng nhận với vai trò chủ sở hữu thương hiệu	8
Kết thúc truy nguyên sản phẩm ở cấp độ bán lẻ.....	9
4. Quyền Sở Hữu Hợp Pháp được phản ánh trên hệ thống quản lý Truy Nguyên trực Tuyến.....	10
4.1 Đơn vị/nhà thầu phụ.....	10
4.2 Các Đơn Vị Tài Chính Trong Nội Bộ Công Ty.....	11
4.3 đơn vị sở hữu chứng nhận Trang Trại bán sản phẩm Bán Thành Phẩm hoặc Thành Phẩm.....	12
4.4 các giao dịch Bán hàng từ đơn vị sở hữu chứng nhận/CH Trang Trại cho các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng thông qua Kênh Đầu Giá	12
4.5 Khả Năng Áp Dụng Các Yêu Cầu về Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố	12
5. Sử dụng nhãn hiệu Rainforest Alliance cũ/trước đây.....	13
6. Cách Tiếp Cận trong Giai Đoạn Chuyển Tiếp.....	14
Tổng quan	14
6.1 GIỚI HẠN QUẢN LÝ Truy Nguyên Trực Tuyến (Thảo Mộc, Gia Vị, Trà Rooibos, các loại HẠT CÓ NHÂN TÁCH VỎ/NUTS và Hạt)	14
6.2 quản lý Truy Nguyên Trực Tuyến Kết Hợp (Cà Phê).....	14
6.3 Sản Phẩm Pha Trộn (Ca Cao).....	15
6.4 Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố/MB (Ca Cao).....	15
6.5 khai Báo Truy Nguyên (chè).....	15
6.6 quản lý Truy Nguyên đối với bán Lẻ (với tư cách là chủ sở hữu thương hiệu)	15
6.7 Khai báo khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững (SD)/Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận (SI).....	15

MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI CỦA TÀI LIỆU NÀY

Tài liệu này giải thích các yêu cầu về quản lý truy nguyên sản phẩm trong Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance.

1. Giới thiệu

1.1 QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN LÀ GÌ (THEO RAINFOREST ALLIANCE)?

Việc quản lý truy nguyên nhằm đảm bảo cho tổ chức Rainforest Alliance có thể theo dõi sản phẩm [từ đơn vị/chủ sở hữu thương hiệu quay ngược trở lại xuyên suốt chuỗi cung ứng đến tận trang trại được chứng nhận](#). Quản lý truy nguyên là việc thiết yếu để đảm bảo sản phẩm được bán dưới dạng chứng nhận tuân thủ theo như cam kết này.

Truy nguyên sản phẩm là việc ghi chép/lưu giữ hồ sơ để theo dõi các luồng di chuyển của các khối lượng được chứng nhận xuyên suốt chuỗi cung ứng đó. Do đó, việc quản lý truy nguyên sản phẩm bắt đầu từ cấp trang trại nơi sản xuất cây trồng được chứng nhận và kết thúc ở cấp chủ sở hữu thương hiệu bán cây trồng đó dưới dạng các sản phẩm tiêu dùng cuối cùng có công bố sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance. Các yêu cầu về quản lý truy nguyên sản phẩm được áp dụng cho các khối lượng được chứng nhận trước đây (từ Chương trình chứng nhận UTZ 2015 và Rainforest Alliance 2017) và các khối lượng được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững Rainforest Alliance 2020 (SAS).

Các tổ chức cần lưu trữ hồ sơ chứng từ quản lý truy nguyên theo ba cách:

- a. Quản lý truy nguyên “trên cơ sở hồ sơ chứng từ” – có nghĩa là việc lưu giữ các bản sao toàn bộ hồ sơ chứng từ mua và bán sản phẩm được chứng nhận)
- b. Quản lý truy nguyên trực tuyến – có nghĩa là việc nhập các thông tin mua và bán sản phẩm chứng nhận trong hệ thống quản lý của Rainforest Alliance.
- c. Quản lý truy nguyên trực tiếp tại đơn vị – có nghĩa là tuân thủ các qui trình để đảm bảo có thể phân biệt các khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance với các khối lượng không chứng nhận.

1.2 VÌ SAO QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG?

Quản lý truy nguyên là hoạt động cốt lõi đối với chứng nhận vì hoạt động này có thể cung cấp được các thông tin có thể xác minh về các luồng di chuyển sản phẩm, để từ đó có thể công bố chính xác sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance.

1.3 VIỆC QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO ĐẢM NHƯ THẾ NÀO?

Tiêu chuẩn Rainforest Alliance 2020 bao gồm hai bộ các yêu cầu để đảm bảo việc quản lý truy nguyên đối với các khối lượng chứng nhận:

- 1) Các yêu cầu nêu rõ các quy định đối với việc thực hiện quản lý truy nguyên trực tiếp tại đơn vị (bao gồm lưu giữ “hồ sơ tài liệu” và các hoạt động thực tế khác để xử lý trực tiếp khối lượng được chứng nhận),
- 2) Các yêu cầu nêu rõ quy định đối với việc quản lý truy nguyên trực tuyến đối với các khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance thông qua hệ thống quản lý truy nguyên của Rainforest Alliance.

2. CÁC YÊU CẦU QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN ÁP DỤNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG NÀO?

Các yêu cầu về quản lý truy nguyên trong Chương trình Chứng nhận Rainforest Alliance 2020 áp dụng cho tất cả các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận và tất cả cây trồng đủ điều kiện chứng nhận.

2.1 QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TIẾP TẠI ĐƠN VỊ VÀ THEO HỒ SƠ CHỨNG TỪ

Các yêu cầu đối với quản lý truy nguyên trực tiếp tại đơn vị (chương 2.1 trong Tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững Rainforest Alliance) áp dụng cho tất cả các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận (CH) trang trại và chuỗi cung ứng.

2.2 QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN

Các yêu cầu đối với quản lý truy nguyên trực tuyến áp dụng cho tất cả các CH sở hữu hợp pháp khối lượng chứng nhận, khởi đầu từ đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận trang trại sản xuất ra khối lượng đó (*xem chương bên dưới*).

Hiện tại, do chúng ta đang trong quá trình chuyển đổi sang chương trình chứng nhận 2020, nên việc quản lý truy nguyên vẫn được khai báo trên các hệ thống quản lý truy nguyên khác nhau, bao gồm cả các hệ thống đã được sử dụng trong các chương trình chứng nhận UTZ và Rainforest Alliance 2017 trước đây. Điều này có nghĩa là các quy định và yêu cầu đối với quản lý truy nguyên như nêu trong tiêu chuẩn Rainforest Alliance 2020 vẫn chưa thể được thực hiện một cách đầy đủ trên hệ thống quản lý truy nguyên của Rainforest Alliance đối với một vài cây trồng. Đối với các cây trồng hiện chưa áp dụng các giải pháp quản lý truy nguyên nào, theo mục 2.2 về duy trì việc quản lý truy nguyên trực tuyến sẽ chỉ áp dụng sau khi có những hệ thống này trên hệ thống trực tuyến của Rainforest Alliance. Các yêu cầu về quản lý truy nguyên theo hình thức trực tiếp tại đơn vị và lưu giữ hồ sơ chứng từ luôn được áp dụng đối với mọi loại cây trồng.

Để biết thêm thông tin chi tiết áp dụng của mục 2.2, vui lòng tham khảo phần 6.

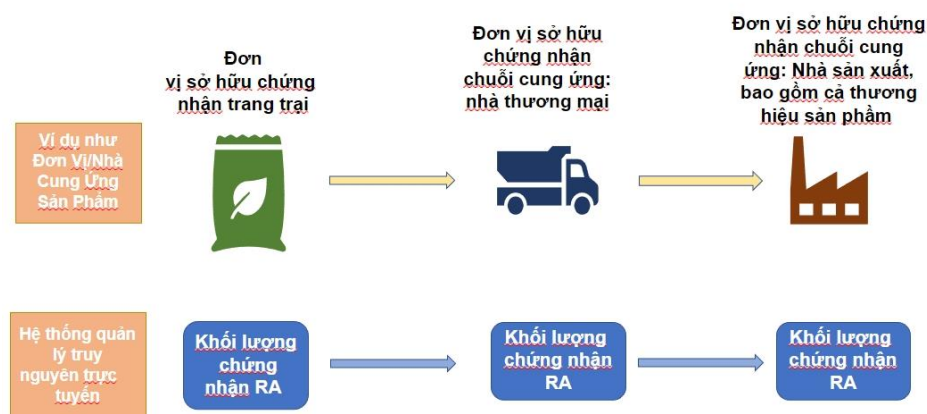
3. QUY TRÌNH QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN

Tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận/CH trong khuôn khổ Chương trình chứng nhận Rainforest Alliance 2020 phải thiết lập một tài khoản chứng nhận trong Hệ thống quản lý chứng nhận của Rainforest Alliance/RACP (hoặc nếu có thể thì được gộp trong một tài khoản chứng nhận của một đơn vị sở hữu chứng nhận khác) để có thể thực hiện các yêu cầu đối với quản lý truy nguyên trực tuyến. Nếu một đơn vị CH thành công vượt qua quy trình thanh tra và chứng nhận, thì Rainforest Alliance sẽ cấp cho đơn vị đó một giấy phép để giao dịch khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance của một hoặc nhiều loại cây trồng có trong phạm vi chứng nhận.

3.1 ĐIỂM MỞ ĐẦU CỦA QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN

- Việc quản lý truy nguyên trực tuyến bắt đầu từ cấp đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại. Các yêu cầu về truy nguyên sản phẩm cần có các hồ sơ chứng từ thể hiện được sự lưu thông sản phẩm từ các nông hộ riêng lẻ tới đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại (“chặng đường đầu tiên” của hành trình truy xuất nguồn gốc, có nghĩa là chính từ các thành viên nhóm, thông qua các nhà trung gian/thu gom để đến được cấp kho hàng quản lý trung tâm) phải được tuân thủ thông qua các hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách, cũng như những yêu cầu qui định xử lý hàng hóa thực tế, mặc dù những công việc này hiện không được phản ánh trên hệ thống quản lý truy nguyên trực tuyến. Đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận trang trại (nhóm, đơn lẻ hay nhiều trang trại) cần có một tài khoản truy nguyên trên hệ thống quản lý của Rainforest Alliance, để khi mà họ nhận được chứng nhận, thì đơn vị có thể tiến hành các giao dịch bán hàng cho các khối lượng chứng nhận của mình.
- Nếu các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận thực hiện hoạt động cạnh tác cũng như các hoạt động của chuỗi cung ứng thì sẽ luôn được coi là đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận trang trại và phải tuân thủ tất cả các yêu cầu về quản lý truy nguyên áp dụng cho chứng nhận trang trại. Các yêu cầu bổ sung có thể được áp dụng tùy thuộc vào những hoạt động cụ thể mà đơn vị thực hiện.
- Khi một đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại bán một khối lượng sản phẩm chứng nhận cho một người mua, và khi đó người mua này trở thành chủ sở hữu hợp pháp tiếp theo của khối lượng chứng nhận đó, thì đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại cần phải khai báo giao dịch trên tài khoản quản lý truy nguyên của mình để “chuyển” những khối lượng đó sang tài khoản của người mua. Mỗi khi cứ một tác nhân trong chuỗi bán khối lượng chứng nhận cho người mua mới (chủ sở hữu hợp pháp), người bán cần khai báo giao dịch đó trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm trực tuyến cho đến tận khi nào khối lượng đó đến được đơn vị chủ sở hữu thương hiệu hoặc truy nguyên sản phẩm bị kết thúc vì các lí do khác (xem phần 3.2).

Hình 1: Sơ đồ tối giản về quản lý truy nguyên trong Chuỗi cung ứng



3.2 ĐIỂM KẾT THÚC CỦA QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN

Chương trình chứng nhận Rainforest Alliance 2020 yêu cầu phải duy trì việc quản lý truy nguyên đối với các khối lượng chứng nhận xuyên suốt chuỗi cung ứng, cho đến tận cấp chủ sở hữu thương hiệu (xem phần 6.6 để biết thêm thông tin). Có một số tình huống cũng có thể dẫn đến việc kết thúc quản lý truy nguyên trực tuyến, cụ thể như:

Xóa/loại bỏ khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance

Nếu một trong những đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm không bán khối lượng dưới dạng chứng nhận Rainforest Alliance, thì chính khối lượng đó sẽ được “xóa/loại bỏ” ra khỏi hệ thống quản lý truy nguyên của Rainforest Alliance. Điều này có nghĩa là đơn vị/chủ sở hữu của khối lượng đó chủ động loại bỏ khối lượng này ra khỏi tài khoản truy nguyên sản phẩm của mình trong hệ thống bởi vì khối lượng đó không còn hiện diện như là khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance nữa. Những nguyên nhân của việc không thể bán các sản phẩm dưới dạng sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance có thể là do:

- Những sản phẩm được coi là *loại bỏ* (có nghĩa là bị hỏng hoặc phế phẩm, xem [định nghĩa](#)) hoặc
- Những sản phẩm sẽ được bán tiếp dưới dạng thông thường hoặc theo chương trình chứng nhận khác nếu sản phẩm đó được chứng nhận dưới nhiều chương trình khác nhau.

Hoạt động xóa/loại bỏ đánh dấu kết thúc việc quản lý truy nguyên trực tuyến của Rainforest Alliance. Trong trường hợp ngoại lệ, đó là truy nguyên sản phẩm ở cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (mass balance), do không cần xóa các khối lượng tín dụng khi bán các khối lượng (có nhiều chứng nhận) dưới dạng sản phẩm không chứng nhận RA.

- **Ví dụ 1:** Công ty mua bán cà phê BrightBeans mua một công-ten-nơ cà phê nhân vừa có chứng nhận hữu cơ và vừa Rainforest Alliance. Một nửa khối lượng đó được bán dưới dạng thuần là sản phẩm chứng nhận hữu cơ, do đó khối lượng tương ứng đó cần được loại bỏ khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.
- **Ví dụ 2:** Nhà sản xuất ca cao GoldenBar mua một công-ten-nơ bột ca cao nguyên chất được cả chứng nhận hữu cơ và Rainforest Alliance theo loại truy nguyên sản phẩm ở cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố. Bột ca cao nguyên chất được dùng để sản xuất thanh sô cô la. Thanh sô cô la không sử dụng nhãn mác chứng nhận Rainforest Alliance, nhưng được bán chỉ dưới dạng chứng nhận hữu cơ. Trong tình huống này, thì không cần xóa phải tín dụng cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố của Rainforest Alliance đã mua ban đầu khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.

Hình 2: Ví dụ 1 về cách kết thúc truy nguyên sản phẩm (bằng việc xóa bỏ)



Xin lưu ý: Theo cấp độ Truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố/MB, không cần xóa khối lượng/tồn kho tín dụng khỏi hệ thống khi bán những khối lượng này dưới dạng thông thường (không chứng nhận RA)

LƯU Ý: Công bố sản phẩm chứng nhận lùi về thời gian trước

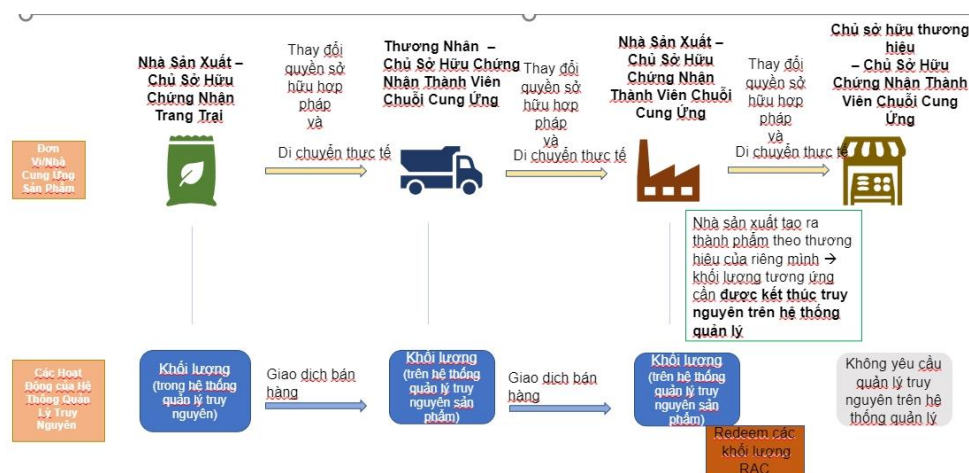
Có thể có một số trường hợp mà người mua muốn công bố một khối lượng chứng nhận mà vốn dĩ xuất xứ chính là của chứng nhận Rainforest Alliance, nhưng họ đã mua dưới dạng không công bố chứng nhận Rainforest Alliance. Trường hợp này được gọi là công bố sản phẩm chứng nhận lùi về thời gian trước. Các hình thức công bố sản phẩm lùi về thời gian trước có thể được phép nếu cả người bán và người mua (ví dụ: CH trang trại và thành viên chuỗi cung ứng) đều có chứng nhận còn hiệu lực vào thời điểm khối lượng đó được mua vào. Trong trường hợp này, bất kỳ CH nào trong hai CH này có thể gửi yêu cầu công bố sản phẩm chứng nhận lùi về thời gian trước cho Rainforest Alliance, Rainforest Alliance sẽ đánh giá xem có thể cho phép công bố như vậy hay không. Một điều kiện tiên quyết để cho phép công bố cho thời gian trước là cả hai bên tuân thủ các yêu cầu Tiêu Chuẩn được áp dụng, bao gồm cả các yêu cầu về Chia sẻ trách nhiệm.

Thực hiện kết thúc chuỗi truy nguyên các khối lượng chứng nhận với vai trò chủ sở hữu thương hiệu

Khi các khối lượng được bán dưới dạng chứng nhận Rainforest Alliance thông qua chuỗi cung ứng, việc quản lý truy nguyên sẽ kết thúc khi một đơn vị/nhà cung ứng thực hiện “kết thúc truy nguyên” đối với khối lượng chứng nhận đó trên hệ thống. Một đơn vị/nhà cung ứng tiến hành kết thúc truy nguyên đối với khối lượng khi họ sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng cuối cùng mà chúng được bán dưới thương hiệu của riêng họ. Khi một đơn vị/nhà cung ứng sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng cuối cùng (bao gồm cả đóng gói và sử dụng bao bì nhãn mác, lưu ý cách xử lý đối với trái cây có thương hiệu trong ví dụ 2), họ thực hiện kết thúc truy nguyên cho khối lượng đã được sử dụng trong sản phẩm đó, điều này có nghĩa là khối lượng đó không còn hiển thị trên hệ thống quản lý truy nguyên. Mọi hoạt động bán thành phẩm tiếp theo (ví dụ: cho nhà phân phối hoặc nhà bán lẻ) sẽ không được ghi lại/khai báo trong hệ thống quản lý truy nguyên trực tuyến.

- **Ví dụ 1:** Công ty ChocoDream sản xuất sô cô la thanh được bán ra theo thương hiệu riêng của họ. ChocoDream Khối lượng cao cao chứng nhận Rainforest Alliance sẽ do công ty Công ty ChocoDream thực hiện kết thúc truy nguyên trên hệ thống quản lý truy nguyên.
- **Ví dụ 2:** Công ty TuttiFrutti là chủ sở hữu thương hiệu xoài. Các hình dán thương hiệu được dán cho những quả xoài ngay từ cấp trang trại. Việc quản lý truy nguyên cần phải thể hiện từ đơn vị sở hữu trang trại đó thông qua công ty TuttiFrutti, nơi mà sau đó các khối lượng này được tiến hành kết thúc truy nguyên trên hệ thống quản lý truy nguyên. Điều này có nghĩa là đối với trường hợp trái cây có thương hiệu (không phải là thương hiệu bán lẻ), CH thành viên chuỗi cung ứng là chủ sở hữu thương hiệu cần thực hiện kết thúc truy nguyên đối với khối lượng đó từ hệ thống.

- Hình 3: Ví dụ 2 về cách kết thúc truy nguyên sản phẩm (thông qua việc kết thúc khối lượng truy nguyên)



Xin lưu ý đối với trường hợp trái cây có thương hiệu (không phải là thương hiệu bán lẻ), Chủ Sở Hữu Chứng Nhận Thành Viên Chuỗi Cung Ứng là chủ sở hữu thương hiệu cần thực hiện kết thúc truy nguyên khối lượng đó từ hệ thống quản lý.

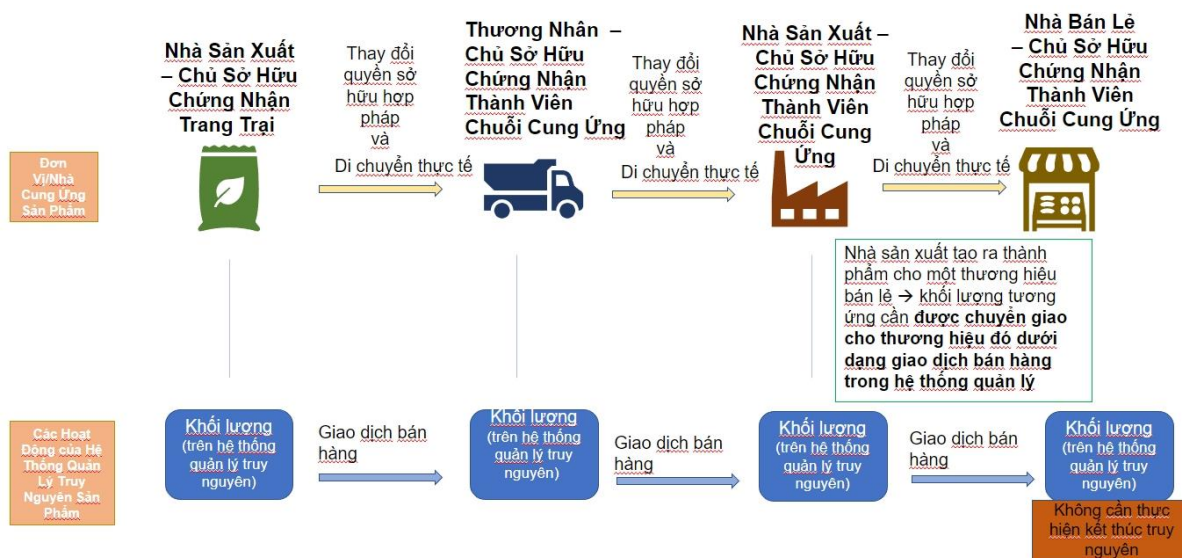
Kết thúc truy nguyên sản phẩm ở cấp độ bán lẻ

Nếu một khối lượng sản phẩm chứng nhận được dùng để sản xuất sản phẩm tiêu dùng cuối cùng và được bán theo thương hiệu của nhà bán lẻ thì nhà bán lẻ đó không cần tiến hành khai báo kết thúc truy nguyên cho những khối lượng đã bán dưới dạng chứng nhận Rainforest Alliance. Tuy nhiên, nhà bán lẻ đó phải đảm bảo các giao dịch bán khối lượng chứng nhận của sản phẩm tiêu dùng cuối cùng đó phải do người bán khai báo từ tài khoản truy nguyên của họ cho nhà bán lẻ và nhà bán lẻ đó phải xác nhận chúng trên hệ thống. Nhà bán lẻ yêu cầu phải xác minh các giao dịch nhận hàng cho khớp với các hóa đơn cho khối lượng đã mua vào (xem yêu cầu 2.2.2). Điều này có nghĩa là hoạt động truy nguyên đối với các khối lượng bán dưới thương hiệu của nhà bán lẻ sẽ kết thúc khi nhà bán lẻ nhận và xác nhận các giao dịch khối lượng trong tài khoản truy nguyên của họ.

Ví dụ: Một công ty đang sản xuất một dòng sản phẩm trà thảo mộc cho nhà bán lẻ bán theo nhãn riêng của họ là TastyTea. Khối lượng thảo mộc chứng nhận Rainforest Alliance được dùng cho những sản phẩm trà này cần được phân ánh thông qua hệ thống quản lý truy nguyên dưới hình thức các giao dịch bán cho nhà bán lẻ.

Đối với trường hợp trái cây không có thương hiệu, nếu trái cây được bán trong chuỗi cung ứng dưới dạng chứng nhận Rainforest Alliance cho đến cấp bán lẻ thì nhà bán lẻ sẽ được coi là chủ sở hữu thương hiệu. Trong trường hợp này, cần thực hiện hoạt động truy nguyên trực tuyến đến cấp độ nhà bán lẻ.

Hình 4: Ví dụ 3 về cách kết thúc truy nguyên sản phẩm (thông qua di chuyển khối lượng sang tài khoản của nhà bán lẻ)



Xin lưu ý: đối với trường hợp trái cây không có thương hiệu: Nếu bán trái cây dưới hình thức RAC trong toàn bộ chuỗi cung ứng cho đến cấp độ bán lẻ thì nhà bán lẻ sẽ được coi là chủ sở hữu thương hiệu.

4. QUYỀN SỞ HỮU HỢP PHÁP ĐƯỢC PHẢN ẢNH TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN

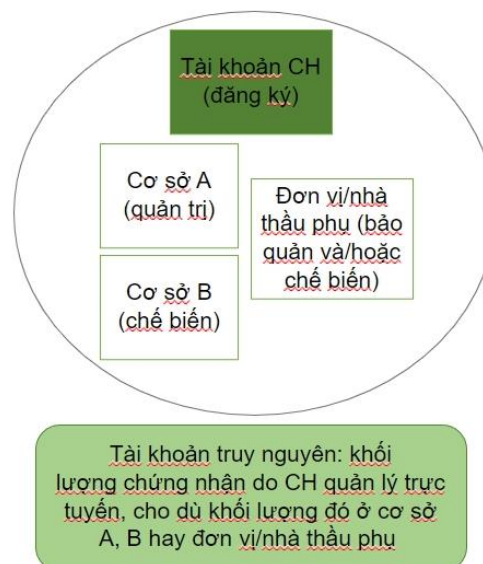
Quản lý truy nguyên trực tuyến trên hệ thống của Rainforest Alliance nhằm theo dõi quyền sở hữu hợp pháp đối với khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance. Điều này có nghĩa là các đơn vị/nhà cung ứng sở hữu hợp pháp khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance cần phải thực hiện quản lý truy nguyên trực tuyến thông qua việc khai báo khi họ bán và mua khối lượng chứng nhận nào đó. Sự thay đổi quyền sở hữu hợp pháp được xác định thông qua các hóa đơn thanh toán cho khối lượng đã mua. Việc quản lý truy nguyên trực tuyến có thể thay đổi, tùy thuộc vào các đơn vị có quyền sở hữu hợp pháp đối với các khối lượng chứng nhận đó trong chuỗi cung ứng. Các phần sau sẽ hướng dẫn về cách quản lý truy nguyên trực tuyến dành cho các loại hình đơn vị/nhà cung ứng khác nhau.

4.1 ĐƠN VỊ/NHÀ THẦU PHỤ

Khi một tổ chức hợp tác với các đơn vị/nhà thầu phụ (ví dụ: để chế biến, đóng gói, v.v.), quyền sở hữu hợp pháp đối với khối lượng chứng nhận đó thường vẫn thuộc về tổ chức ký hợp đồng mặc dù trên thực tế tổ chức được ký hợp đồng nắm giữ khối lượng đó. Các đơn vị/nhà thầu phụ có thể vừa được chứng nhận như một bộ phận trong chứng nhận của tổ chức ký hợp đồng hoặc có được chứng nhận của riêng mình.

Ví dụ: Các đơn vị lưu kho thường bảo quản khối lượng chứng nhận cho nhiều đơn vị sở hữu chứng nhận/CH. Đơn vị kho này có thể chọn được gộp chung vào các chứng nhận của mỗi CH ký hợp đồng thầu phụ với đơn vị kho đấy hoặc xin cấp chứng nhận của riêng mình.

Nếu đơn vị/nhà thầu phụ (ví dụ: đơn vị chế biến) được gộp trong phạm vi chứng nhận của CH ký hợp đồng (ví dụ: một trang trại), thì chỉ CH ký hợp đồng mới phải nắm giữ tài khoản truy nguyên. Việc quản lý truy nguyên vẫn ở cấp độ CH (trang trại), có nghĩa là CH đó chịu trách nhiệm khai báo tất cả các giao dịch mua, bán và hệ số chuyển đổi liên quan đến các hoạt động chế biến đối với khối lượng chứng nhận đó.



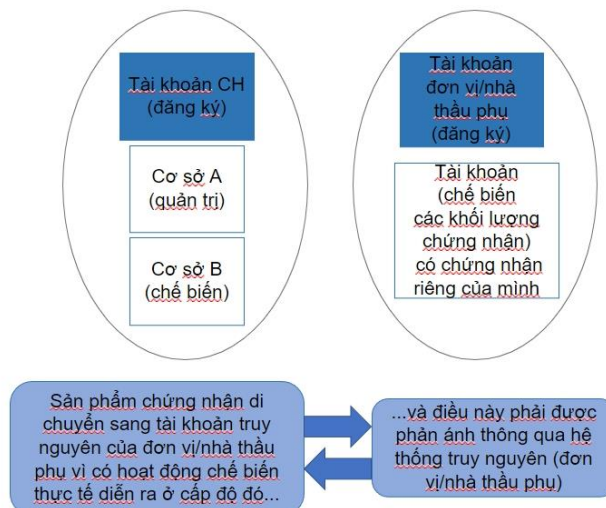
Hình 5: Các đơn vị/nhà thầu phụ, Tình huống A

Nếu đơn vị/nhà thầu phụ có chứng nhận của riêng mình, nhưng không có quyền sở hữu hợp pháp hoặc không xử lý trực tiếp đối với các khối lượng chứng nhận – ví dụ: đơn vị/nhà thầu phụ đó chỉ bảo quản/lưu kho các khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance thay mặt cho công ty được chứng nhận và không chế biến sản phẩm chứng nhận, đơn vị/nhà thầu phụ này không cần phản ánh sự di chuyển thực tế của sản phẩm chứng nhận từ và tới tổ chức ký hợp đồng trên hệ thống quản lý truy nguyên trực tuyến.



Hình 6: Các đơn vị/nhà thầu phụ, Tình huống B

Nếu đơn vị/nhà thầu phụ có chứng nhận riêng của mình và trên thực tế có nắm giữ các khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance để chế biến thì chủ sở hữu hợp pháp (tổ chức ký hợp đồng) phải thực hiện giao dịch đối với khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance đó cho đơn vị/nhà thầu phụ để có thể phản ánh các bước chế biến trên tài khoản truy nguyên của đơn vị/nhà thầu phụ đó. Sau khi chế biến thực tế khối lượng được chứng nhận, tổ chức được ký hợp đồng khai trả lại khối lượng được chứng nhận (gửi thực tế và đồng thời bằng cách chuyển giao khối lượng đó thông qua hệ thống quản lý trực tuyến) về chủ sở hữu hợp pháp để thực hiện các hoạt động truy nguyên tiếp theo, nếu áp dụng.



Hình 7: Các đơn vị/nhà thầu phụ, Tình huống C

4.2 CÁC ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH TRONG NỘI BỘ CÔNG TY

Có một số công ty trong đó đơn vị có quyền sở hữu hợp pháp đối với sản phẩm chứng nhận thường không thuộc phạm vi chứng nhận dựa trên Quy chế thanh tra và cấp chứng nhận 2020. Ví dụ: Một đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán cho sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance thuộc cùng cơ cấu pháp lý với chủ sở hữu chứng nhận thực tế. Chủ sở hữu chứng nhận là đơn vị lập hợp đồng mua và đưa ra quyết định liên quan đến sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance.

Trong thiết lập nội bộ công ty như trình bày trên đây, lộ trình truy nguyên sản phẩm trong hệ thống quản lý sẽ theo dõi chủ sở hữu chứng nhận và không tính đến đơn vị thanh toán, có nghĩa là có thể bỏ qua việc thực hiện giao dịch cho đơn vị thanh toán.

LƯU Ý: Rainforest Alliance sẽ đánh giá nghiêm túc các thiết lập trong nội bộ công ty để hiểu được vai trò cụ thể của các đơn vị trong công ty đối với khối lượng Được Rainforest Alliance Chứng Nhận. Thiết lập đó sẽ được đánh giá cho từng trường hợp và trên cơ sở hướng dẫn về truy nguyên sản phẩm của Nhóm Chứng Nhận Chuỗi Cung Ứng của Rainforest Alliance.

4.3 ĐƠN VỊ SỞ HỮU CHỨNG NHẬN TRANG TRẠI BÁN SẢN PHẨM BÁN THÀNH PHẨM HOẶC THÀNH PHẨM

Bất kỳ đơn vị nào tiến hành các hoạt động canh tác đều được coi là đơn vị sở hữu chứng nhận/CH trang trại trong khuôn khổ chứng nhận Rainforest Alliance, cho dù có bao nhiêu khâu hoặc cơ sở chế biến khác nhau trong cùng phạm vi chứng nhận của đơn vị. Một số CH trang trại chế biến cây trồng được chứng nhận thành các sản phẩm tiêu dùng cuối cùng để bán cho các đơn vị bán lẻ. Trong trường hợp này, CH trang trại giữ khối lượng chứng nhận (bao gồm cả dấu hiệu thể hiện các khâu chế biến, nếu áp dụng) trên tài khoản truy nguyên sản phẩm của mình cho đến khi giao dịch bán hàng được khai báo cho người mua cuối cùng. Nếu đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đó bán thành phẩm dưới thương hiệu riêng của mình, thì CH trang trại này cần thực hiện hoạt động kết thúc truy nguyên/redeem đối với khối lượng đó khỏi hệ thống quản lý truy nguyên. Nếu CH trang trại đó bán thành phẩm cho một đơn vị/nhà cung ứng (ví dụ: nhà bán lẻ), mà đơn vị đó sẽ bán sản phẩm đó dưới thương hiệu riêng của mình, thì đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại phải khai báo các giao dịch bán hàng đối với khối lượng đó cho đơn vị/nhà cung ứng đó.

4.4 CÁC GIAO DỊCH BÁN HÀNG TỪ ĐƠN VỊ SỞ HỮU CHỨNG NHẬN/CH TRANG TRẠI CHO CÁC ĐƠN VỊ SỞ HỮU CHỨNG NHẬN CHUỖI CUNG ỨNG THÔNG QUA KÊNH ĐẦU GIÁ

Đối với một số hàng hóa, Một đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại có thể bán sản phẩm của mình thông qua đấu giá. Trong những trường hợp đó, khối lượng chứng nhận Rainforest Alliance thường được gửi đi đấu giá mà không cần có người mua xác định. Do đó, khối lượng đó vẫn thuộc quyền sở hữu của CH trang trại cho đến khi giao dịch bán hàng được xác nhận. Đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đó phải khai báo các giao dịch bán khi quyền sở hữu hợp pháp đối với khối lượng đó thuộc về người mua đầu tiên sau khi đấu giá.

4.5 KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CÁC YÊU CẦU VỀ CẤP ĐỘ TRUY NGUYÊN TRỘN LẤN GIỮA CHỨNG NHẬN VÀ KHÔNG CHỨNG NHẬN THEO TỶ LỆ CÔNG BỐ

Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (MB) là loại hình truy nguyên dành cho các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng hoạt động trong các ngành hàng chứng nhận như ca cao, nước cam ép, hoa, hạt phỉ, dầu dừa và bắt đầu từ tháng 4 năm 2022 là cả thảo mộc, gia vị và các thành phần khác của trà thảo mộc. Đối với những loại cây trồng này, các quy định và yêu cầu về cấp độ truy nguyên MB sẽ áp dụng sau khi chuyển quyền sở hữu hợp pháp từ CH trang trại sang CH chuỗi cung ứng đầu tiên. Đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại, điều này có nghĩa là tất cả các sản phẩm phải quản lý một cách riêng biệt thực tế bên ngoài ngay tại thời điểm thu hoạch cho đến thời điểm chuyển giao tới người mua đầu tiên (có nghĩa là đơn vị sở hữu chuỗi cung ứng đầu tiên sau đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại). Từ CH chuỗi cung ứng đầu tiên trở đi xuyên suốt chuỗi cung ứng, các khối lượng chứng nhận và không chứng nhận có thể được trộn lẫn trực tiếp nếu các quy định và yêu cầu về cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố/MB được tuân thủ.

Nếu đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại mua các khối lượng từ các trang trại khác được chứng nhận Rainforest Alliance, các yêu cầu truy nguyên sản phẩm đối với trang trại vẫn được áp dụng và tất cả các khối lượng phải quản lý theo loại truy nguyên đảm bảo nguyên dạng/IP.

Các trường hợp ngoại lệ đối với quy định trên đây là hạt phỉ, dầu dừa và hoa. Đối với các trường hợp này, cấp độ truy nguyên MB có thể đã được áp dụng ở ngay cấp độ CH trang trại. Điều này có nghĩa là cấp độ truy nguyên MB có thể được áp dụng ở cấp quản lý trang trại/nhóm; các thành viên nhóm hoặc các trang trại đơn lẻ vẫn cần tách riêng sản phẩm chứng nhận và sản phẩm không chứng nhận.

5. SỬ DỤNG NHÃN HIỆU RAINFOREST ALLIANCE CŨ/TRƯỚC ĐÂY

Với [việc loại bỏ dần việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Rainforest Alliance/RAC và nhãn mác UTZ cũ/trước đây](#), Rainforest Alliance vẫn tiếp tục cho phép nộp hồ sơ thiết kế bao bì sản phẩm cho cả hai nhãn hiệu cũ/trước đây đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 trở đi, tất cả các phê duyệt sẽ có giá trị 2 năm.

Đối với cả hai nhãn hiệu cũ/trước đây, Chính Sách Nhãn Hiệu hiện hành sẽ vẫn được áp dụng trong khoảng thời gian này ([Yêu Cầu và Hướng Dẫn Sử Dụng Nhãn Hiệu Rainforest Alliance](#) và [Chính Sách Dán Nhãn và Nhãn Hiệu UTZ tháng 6 năm 2017](#)). Trong đó bao gồm các yêu cầu về **hàm lượng được chứng nhận tối thiểu** như quy định trong chính sách có liên quan.

Để được giải đáp mọi câu hỏi, vui lòng liên hệ customersuccess@ra.org.

6. CÁCH TIẾP CẬN TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Các yêu cầu về quản lý truy nguyên nêu trong Tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững 2020 của Rainforest Alliance có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2021. Điều này có nghĩa là các yêu cầu xoay quanh việc quản lý truy nguyên trực tiếp tại đơn vị và hệ thống trực tuyến phải được tuân thủ kể từ ngày đó trở đi.

Ví dụ: Yêu cầu 2.2.1 quy định phải ghi lại/khai báo các giao dịch *muộn nhất là hai tuần sau khi kết thúc quý khi lô hàng được giao*. Do đó, đối với khối lượng được giao vào ngày 1 tháng 7, ngày muộn nhất để khai báo giao dịch sẽ là ngày 15 tháng 10.

Các yêu cầu được áp dụng cho khối lượng từ UTZ, Rainforest Alliance cũ trước đây và khối lượng theo Tiêu chuẩn nông nghiệp bền vững 2020 của Rainforest Alliance và cho bất kỳ hệ thống quản lý truy nguyên nào hiện đang có sẵn.

TỔNG QUAN

Để xem thông tin tổng quan về tất cả các hệ thống quản lý hiện tại và mục đích của các hệ thống này đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận trong khuôn khổ Chương trình chứng nhận Rainforest Alliance 2020 trên cơ sở Tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Chương trình chứng nhận UTZ 2015 và Chương trình chứng nhận 2017 của Rainforest Alliance, vui lòng truy cập [trang web](#) này.

6.1 GIỚI HẠN QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN (THẢO MỘC, GIA VỊ, TRÀ ROOIBOS, CÁC LOẠI HẠT CÓ NHÂN TÁCH VỎ/NUTS VÀ HẠT)

Đối với thảo mộc, gia vị, trà rooibos cũng như các loại hạt có nhân tách vỏ và hạt (ngoại trừ hạt phỉ), các yêu cầu xoay quanh việc quản lý truy nguyên trực tuyến (chương 2.2 về Tiêu chuẩn) hiện không được MultiTrace hỗ trợ. Do đó, sẽ áp dụng các quy định sau:

- Tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng phải thực hiện các yêu cầu về quản lý truy nguyên như được quy định trong chương 2.1 (trực tiếp tại đơn vị)
- Các yêu cầu của chương 2.2 (quản lý truy nguyên trực tuyến) không áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận xử lý các khối lượng chứng nhận theo:
 - Thảo mộc và gia vị, các thành phần trà thảo mộc và trà rooibos của Rainforest Alliance 2017
 - Các loại hạt có nhân tách vỏ và hạt theo chương trình Rainforest Alliance 2017 và RA 2020 mới
- Đối với khối lượng chứng nhận trà thảo mộc và trà rooibos theo chương trình UTZ, phải tuân thủ các yêu cầu về quản lý truy nguyên thông qua hệ thống quản lý truy trực tuyến GIP.
- Một khi hệ thống quản lý truy nguyên của Rainforest Alliance được áp dụng, phải thực hiện khai báo toàn bộ khối lượng trên hệ thống quản lý đó (MultiTrace).

6.2 QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN TRỰC TUYẾN KẾT HỢP (CÀ PHÊ)

Đối với mặt hàng cà phê, việc quản lý truy nguyên trực tuyến hiện đang được thực hiện trên một số hệ thống, nhưng sẽ sớm chuyển sang MultiTrace. Trong suốt giai đoạn chuyển đổi này:

- Các khối lượng UTZ sẽ có trên MultiTrace
- Các khối lượng Rainforest Alliance 2017 sẽ có trên Marketplace
- Các khối lượng Rainforest Alliance mới sẽ có trên Multitrace

Do đó, sẽ áp dụng các quy định sau:

- Tất cả các CH trang trại và thành viên chuỗi cung ứng phải thực hiện các yêu cầu truy nguyên sản phẩm như được quy định trong chương 2.1 (trực tiếp tại đơn vị)
- Các yêu cầu của chương 2.2 (quản lý truy nguyên trực tuyến) áp dụng cho các CH xử lý khối lượng được chứng nhận:
 - Cà phê theo Rainforest Alliance 2017 trên Marketplace
 - Cà phê theo UTZ trên MultiTrace
 - Cà phê theo Rainforest Alliance mới trên Multitrace

6.3 SẢN PHẨM PHA TRỘN (CA CAO)

Đối với cây ca cao, việc quản lý truy nguyên đối với sản phẩm pha trộn (ví dụ: sô cô la) sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2022. Từ ngày 1 tháng 7 năm 2022 trở đi, tất cả lô hàng ca cao phải tuân thủ các yêu cầu về sản phẩm pha trộn đối với ca cao (ví dụ: sô cô la và các sản phẩm pha trộn khác).

6.4 CẤP ĐỘ TRUY NGUYÊN TRỘN LẦN GIỮA CHỨNG NHẬN VÀ KHÔNG CHỨNG NHẬN THEO TỶ LỆ CÔNG BỐ/MB (CA CAO)

Các lô hàng theo cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố/MB cho quý 4 năm 2021 có thể được khai báo trên hệ thống Multitrace từ ngày 31 tháng 1 năm 2022 - ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Việc đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ đối với các khối lượng ca cao ở cấp truy nguyên MB cần phải tuân thủ từ ngày 1 tháng 7 năm 2021. Ở một số quốc gia, cần có nhiều thời gian hơn để xây dựng nguồn cung ứng cần thiết. Để giải quyết vấn đề này, các công ty đã đưa ra các cam kết đầu tư và được chấp nhận các trường hợp ngoại lệ hàng năm đối với năm 2021, 2022 và/hoặc 2023 nếu đáp ứng cam kết của họ. Bằng cách này, đến cuối năm 2023 sẽ đạt đảm hoàn toàn về xuất xứ nguồn gốc. Xem [Phụ Lục S6](#) để biết thêm thông tin.

6.5 KHAI BÁO TRUY NGUYÊN (CHÈ)

Các chủ sở hữu chứng nhận phải khai báo các giao dịch cho cả quý 3 và quý 4 trên Multitrace vào hoặc trước cuối quý 1 năm 2022, ví dụ: ngày 15 tháng 4 năm 2022. Những người mua sẽ yêu cầu tiếp tục cùng với các đơn vị cung ứng của mình để đảm bảo thời hạn ngày 15 tháng 4. Toàn bộ khối lượng được giao dịch trong quý 3 và quý 4 cần được khai báo.

Đây là một trường hợp ngoại lệ đối với các quy định về quản lý truy nguyên thông thường mà được áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận khi mua các khối lượng chè đã pha trộn và chế biến sẵn mà họ không tự pha trộn/chế biến.

Trường hợp ngoại lệ này không áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận là 1) những người mua cả sản phẩm chè đã pha trộn/chế biến và chè không pha trộn/chế biến hoặc 2) những người mua chỉ mua trà không pha trộn hoặc không chế biến, có nghĩa là sản phẩm chè xuất xứ ban đầu hoặc đầu trộn lô.

6.6 QUẢN LÝ TRUY NGUYÊN ĐỐI VỚI BÁN LẺ (VỚI TƯ CÁCH LÀ CHỦ SỞ HỮU THƯƠNG HIỆU)

Đối với các mặt hàng **chè, hạt phi, trái cây tươi và trái cây đã chế biến, hoa và rau củ**, phải tuân thủ yêu cầu truy nguyên sản phẩm về việc thực hiện giao dịch cho nhà bán lẻ.

Đối với các mặt hàng **ca cao, cà phê, thảo mộc và gia vị, trà rooibos và quả hạch (không bao gồm hạt phi)**, chưa thể thực hiện quản lý truy nguyên sản phẩm tới cấp độ bán lẻ (trong trường hợp nhà bán lẻ là chủ sở hữu thương hiệu). Sẽ có thể quản lý truy nguyên tới cấp độ bán lẻ khi tất cả khối lượng ngành hàng đó đều có trên **một** hệ thống quản lý truy nguyên.

Ví dụ: Một nhà máy rang xay cà phê sản xuất sản phẩm có thương hiệu bán lẻ phải nhập giao dịch cho nhà bán lẻ trong hệ thống quản lý truy nguyên khi cà phê ở trong một hệ thống quản lý.

6.7 KHAI BÁO KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG (SD)/CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (SI)

Phải tiến hành khai báo các khoản SD/SI muộn nhất là 3 tháng sau khi khoản thanh toán được thực hiện. Việc khai báo khoản thanh toán SD/SI được liên kết trực tiếp với các giao dịch các khối lượng chứng nhận thông qua hệ thống quản lý trực tuyến. Trong suốt giai đoạn chuyển tiếp, phải tiến hành khai báo khoản thanh toán SD/SI trực tuyến khi mà có phần truy nguyên trực tuyến và các trường

thông tin về SD/SI được hiển thị. Trong mọi trường hợp, các khai báo về khoản thanh toán SD/SI phải bắt đầu từ ngày bắt buộc thực hiện các yêu cầu về SD/SI. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo [Phụ Lục S14: Chia sẻ trách nhiệm](#).